

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị
chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐCP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa
cháy và cứu nạn, cứu hộ;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; Nghị định
số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và Nghị định số
159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về
Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp,
phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm
nghiệp và kiểm lâm;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối

hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Trung Đoàn 355, Quân khu II;
- Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Bắc;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TT TT-HN-NK, KT.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lương

QUY CHẾ

Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/2025/QĐ-CTUBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp trong chữa cháy rừng

1. Hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ chữa cháy rừng giữa các lực lượng phối hợp đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; phát huy sức mạnh của toàn dân và của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thống nhất, tập trung; sự phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia chữa cháy rừng, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Ủy ban nhân dân các cấp từ tỉnh đến xã.

3. Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng phải kiên quyết, chủ động, bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung phối hợp

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.
- Phối hợp trong huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng.
- Phối hợp trong huy động và sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng.

Điều 4. Nguyên tắc, yêu cầu trong chữa cháy rừng

- Nguyên tắc chữa cháy rừng

a) Chủ động, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ cho hoạt động chữa cháy rừng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và các lực lượng tham gia công tác chữa cháy rừng.

b) Thông tin về nguy cơ cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho Chính quyền địa phương và cơ quan chuyên trách về phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng được huy động tham gia chữa cháy rừng.

d) Thực hiện phương châm 04 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả khi cháy rừng xảy ra, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ. Kết hợp 05 sẵn sàng bao gồm: thông tin, chỉ huy, lực lượng, phương tiện và hậu cần.

e) Trong quá trình chữa cháy rừng cần phải đảm bảo an toàn về người, tài sản, các công trình, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng.

2. Yêu cầu trong chữa cháy rừng

a) Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy.

b) Dập tắt lửa phải khẩn trương, kịp thời và triệt để.

c) Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về mọi mặt.

d) Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng, phương tiện, tài sản của nhân dân và người tham gia chữa cháy. Trường hợp có người bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu kịp thời, nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải lập biên bản để có cơ sở giải quyết chính sách, chế độ cho người tham gia chữa cháy bị nạn.

e) Trong trường hợp cháy rừng xảy ra trên diện rộng có nguy cơ gây thảm họa dẫn đến tình trạng khẩn cấp thì việc chữa cháy rừng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ LỰC LƯỢNG VÀ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG THAM GIA CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 5. Các lực lượng tham gia chữa cháy rừng

1. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp tỉnh

a) Lực lượng chính gồm: Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh; Kiểm lâm; chủ rừng có rừng bị cháy; lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng.

b) Lực lượng phối hợp gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các đơn vị Quân đội trung ương đóng quân trên địa bàn tỉnh; Công an tỉnh; các chủ rừng khác; lực lượng tại địa phương lân cận khi được huy động.

2. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã

a) Lực lượng chính gồm: Chủ rừng có rừng bị cháy; Kiểm lâm; tổ, đội bảo

vệ rừng; tổ dân phòng, an ninh cơ sở lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, tổ dân phố; lực lượng nhân dân tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng.

b) Lực lượng phối hợp gồm: Ban chỉ huy quân sự xã; Công an cấp xã; Đội phòng cháy, chữa cháy rừng của xã và lực lượng địa phương lân cận.

Điều 6. Phân công, phối hợp chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã chỉ đạo, chỉ huy toàn diện hoạt động chữa cháy rừng.

2. Thẩm quyền chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp xã chưa có mặt tại hiện trường.

a) Người giữ chức vụ cao nhất của lực lượng Kiểm lâm có mặt tại hiện trường vụ cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

b) Khi cháy rừng tại thôn, tổ dân phố mà chưa có người chỉ đạo, chỉ huy theo quy định tại điểm a khoản này thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; trường hợp Trưởng thôn, Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố vắng mặt thì người được ủy quyền là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

c) Trường hợp khi chưa có người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì chủ rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

3. Nhiệm vụ của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng

a) Nhiệm vụ của người chỉ đạo chữa cháy rừng: Chỉ đạo toàn diện hoạt động chữa cháy rừng; huy động, điều phối và phân công các lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện chữa cháy rừng như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần, y tế.

b) Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy rừng: Trực tiếp điều hành các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng; tổ chức khảo sát đám cháy; xác định vị trí, hướng chữa cháy chính và việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị cần thiết để chữa cháy, các biện pháp để chữa cháy; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, các hoạt động hỗ trợ trong công tác chữa cháy rừng.

c) Quyết định phân chia khu vực chữa cháy và điều phối, chỉ định người chỉ huy của từng lực lượng chữa cháy rừng theo từng khu vực; phối hợp với các lực lượng tổ chức bảo vệ khu vực chữa cháy, hiện trường vụ cháy; áp dụng các biện pháp bảo vệ tài liệu, đồ vật phục vụ công tác điều tra vụ cháy, xác định nguyên nhân cháy rừng.

d) Tổ chức tập hợp lực lượng, thu hồi phương tiện trở về đơn vị khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy rừng; sau khi dập tắt đám cháy, yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để đám cháy không bùng phát trở lại.

đ) Báo cáo lãnh đạo cấp trên trực tiếp quản lý hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về tình hình, diễn biến của đám cháy. Thực hiện các nhiệm vụ khác

theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng cấp tỉnh;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh huy động lực lượng của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để huy động chữa cháy rừng.

3. Thủ trưởng các đơn vị được huy động tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm huy động lực lượng, hậu cần,... thuộc sự quản lý của đơn vị để tham gia chữa cháy rừng.

Điều 8. Trách nhiệm chữa cháy và tham gia chữa cháy rừng

1. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

2. Chủ rừng có rừng bị cháy, cơ quan Kiểm lâm, Công an, Quân đội, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chỉ viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý và tham gia chữa cháy rừng.

3. Lực lượng Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khoanh vùng, chặn đường khu vực xảy ra cháy rừng, ngăn không cho người không có nhiệm vụ liên quan trong chữa cháy rừng hoặc súc vật tiếp cận hiện trường để tổ chức truy tìm, bắt giữ đối tượng gây cháy rừng (nếu có) và hỗ trợ lực lượng chữa cháy rừng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ HUY ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ THAM GIA CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 9. Phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng

Là các loại phương tiện cơ giới, thiết bị, máy móc, dụng cụ, hoá chất, dụng

cụ hỗ trợ chuyên dụng cho việc phòng cháy và chữa cháy. Danh mục phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp huy động phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã điều động phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng.

2. Thủ trưởng các đơn vị được huy động tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm huy động, điều động phương tiện, thiết bị thuộc sự quản lý của đơn vị để tham gia chữa cháy rừng.

Điều 11. Trách nhiệm sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị trong quá trình tham gia chữa cháy rừng

Tổ chức, cá nhân được huy động tham gia chữa cháy rừng được trang bị phương tiện, thiết bị sử dụng để phục vụ chữa cháy rừng có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả phương tiện, thiết bị và đảm bảo an toàn trong quá trình tham gia chữa cháy rừng; sau khi hoàn thành nhiệm vụ chữa cháy rừng cá nhân được giao sử dụng phương tiện, thiết bị có trách nhiệm bàn giao lại cho cơ quan quản lý để bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hằng năm, lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho các đơn vị trực thuộc và phân bổ kinh phí đúng quy định.

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc là chủ rừng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại quy chế này và các nghĩa vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm), Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) hướng dẫn việc xây dựng, thực tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tham gia thẩm duyệt dự án, thiết kế và phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng; tham gia cứu chữa các vụ cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

c) Phát hiện, tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng; định kỳ hoặc đột xuất trao đổi với Sở Nông nghiệp và Môi trường những thông tin có liên quan trực tiếp đến chức năng quản lý và bảo vệ rừng, tình hình tội phạm, kết quả điều tra và xử lý các vụ án.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ điều tra hình sự cho cán bộ chuyên trách làm công tác điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Giáo dục cán bộ, chiến sĩ nắm vững và chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân.

b) Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phải tham gia tuần tra và sẵn sàng ứng cứu khi có trường hợp xảy ra cháy rừng theo lệnh huy động của Ban Chỉ đạo ở nơi đóng quân;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, chiến sĩ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định kinh phí thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép các hạng mục phòng cháy, chữa cháy rừng vào các công trình, dự án để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả.

5. Sở Y tế

Khi nhận được tin báo cháy rừng, có trách nhiệm bố trí hoặc chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc sơ cấp cứu người bị nạn tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn cá nhân, thân nhân người bị thương, hy sinh trong quá trình tham gia chữa cháy rừng thực hiện các chế độ, chính sách theo quy

định của pháp luật.

7. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền vận động đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia giám sát việc xây dựng và thực hiện các văn bản pháp luật về lâm nghiệp.

8. Chi cục Kiểm lâm

a) Chủ trì tổ chức tuyên truyền đến người dân, các chủ rừng Quyết định này; Hướng dẫn, xây dựng chương trình tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Thiết lập, duy trì đường dây nóng, thông qua các mạng xã hội để thu nhận thông tin báo cháy rừng của người dân; Thông báo cấp dự báo cháy rừng đến các cơ quan, đơn vị có liên quan khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV trở lên trong các tháng mùa cháy rừng trên địa bàn toàn tỉnh; Theo dõi các điểm cháy sớm phát hiện từ ảnh vệ tinh, kết hợp phát hiện cháy sớm tại các chòi canh, các chốt gác để phát hiện sớm các điểm cháy rừng; chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, các chủ rừng kiểm tra, xác minh và tổ chức chữa cháy kịp thời.

c) Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của chủ rừng; Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định; Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng và các hoạt động liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

d) Quản lý hoạt động của các đơn vị phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý của mình; chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở;

e) Huy động kịp thời, bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị của lực lượng Kiểm lâm đảm bảo để hỗ trợ chữa cháy rừng tại hiện trường.

f) Tham mưu các biện pháp chữa cháy cho Chỉ huy chữa cháy các cấp tại hiện trường.

g) Phối hợp Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và cơ quan điều tra xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

h) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Hạt Kiểm lâm khu vực, Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng

thuộc phạm vi và trách nhiệm quản lý của mình.

b) Thành lập và kiện toàn, công nhận các tổ, đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng ở cơ sở.

c) Hằng năm, lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt.

d) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương mình.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm quy định phòng cháy, chữa cháy rừng.

f) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên, liên tục sâu rộng trong các tầng lớp người dân nơi có rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức quán triệt cho người dân học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; huy động các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn.

g) Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia khi có tình huống khẩn cấp về cháy rừng; tổ chức chỉ đạo, chỉ huy, hiệp đồng các lực lượng đã được huy động tại địa phương trong chữa cháy rừng.

Điều 13. Các cơ quan thông tin đại chúng

1. Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh;

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm), Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng; thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy chế này, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.